TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **523**/2024/HS-ST
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 488/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh năm 1994, tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Minh Hòa, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở: tổ 5, khu phố 8B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S và bà Lê Thị P; Bị cáo có vợ là Lâm Thị Tuyết N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/02/2023 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Hoài B, sinh năm 2000, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Chúc L; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn T, Nguyễn Hoài B và đối tượng K (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Năm 2018, ông Trương Văn S (cha của T, sinh năm 1965, nơi đăng ký thường trú ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu) thuê căn nhà không số thuộc tổ E, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của ông Phạm Văn L1 để ở. Đến tháng 01/2023, ông S chuyển đi nơi khác ở và giao căn nhà trên cho T quản lý, sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, K điện thoại cho B rủ sử dụng ma túy và yêu cầu B tìm địa điểm để cả hai cùng sử dụng, B đồng ý. B nhắn tin hỏi T cho B và K đến nhà T tại tổ E, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy thì T đồng ý. Sau đó B điện thoại thông báo cho K địa điểm sử dụng ma túy tại nhà T thuộc địa chỉ nêu trên, rồi cả hai đến nhà T để tổ chức sử dụng ma túy.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, K lấy 03 gói ma túy ma túy tổng hợp và 01 bộ dụng cụ sử dụng gồm 01 nỏ thủy tinh, ống hút và vỏ chai nước ngọt bằng nhựa để trên nền nhà. K lấy 01 phần ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi đốt (nấu) để cùng T và B sử dụng, phần ma túy còn lại K để dưới nền nhà chỗ K ngồi.

Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, còn K đã bỏ chạy ra cửa sau chạy thoát. Công an phường T lập hồ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B theo thẩm quyền.

Về vật chứng thu giữ:

- 03 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Trương Văn T, Nguyễn Hoài B và dấu mộc của Công an phường T.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số điện thoại 0775695423, số imel: 868613042141433 của Trương Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max, số Imei 357277099797436 thu giữ của Nguyễn Hoài B.

Tại Kết luận giám định số 384/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 1,8147 gam, loại Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số: 472/CT-VKS-TB ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Hoài B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số điện thoại 0775695423, số imel: 868613042141433 của Trương Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trương Văn T: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã suy nghĩ rất nhiều về hành vi sai trái của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoài B: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với công đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 23/2/2023, tại nhà không số thuộc tổ E, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Trương Văn Trí, Nguyễn Hoài

B và đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, T, B bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 nỏ thủy tinh, ống hút và vỏ chai nước ngọt bằng nhựa; thu giữ trên nền nhà 1,8147 gam ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng K.

[2.1] Hành vi của các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Hoài B đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Trong vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, bị cáo T và bị cáo B có vai như nhau.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 384/KL-KTHS ngày 03/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh, số imel: 868613042141433 của Trương Văn T sử dụng liên lạc tìm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max, số Imei 357277099797436 thu giữ của Nguyễn Hoài B. Qua điều tra xác định: anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993 (anh ruột B, nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu, cho B mượn sử dụng không biết B dùng để liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch đối tượng K, Nguyễn Hoài B khai K sử dụng số điện thoại 038283842 để liên lạc. Qua điều tra, Tập đoàn B1 cung cấp thông tin chủ thuê bao điện thoại số 038283842 là của khách hàng Phan Văn H2, sinh ngày 05/5/1963, ngụ tại thôn Đ, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Anh Phan Văn H2 khai, khoảng tháng 12/2016 khi đang làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai có đăng

ký sử dụng thuê bao điện thoại số 038283842 để sử dụng, đến khoảng tháng 5/2022, anh H2 làm mất điện thoại và thuê bao số 038283842 nhưng đến nay anh H2 vẫn chưa làm thủ tục ngưng sử dụng đối với thuê bao nêu trên. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của K nên Cơ quan điều tra tách hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của K ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh, về hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Hoài B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa toàn bộ ma túy sau giám định số: 384/KLGĐ-PC09 ngày 03/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa).

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh, số imel: 868613042141433 của Trương Văn T.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2024)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Hoài B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa;
- Trại giam B5;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến